

---

<b>MỤC LỤC</b>	<b>Trang</b>
<b>I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN</b>	<b>4</b>
1. Lịch sử hình thành	4
2. Giới thiệu về Công ty	5
3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh	6
4. Tầm nhìn sứ mệnh	7
5. Mục tiêu chiến lược	7
6. Quá trình phát triển	7
7. Vị thế trên thị trường	8
8. Các giải thưởng đã đạt được	9
<b>II. BÁO CÁO CỦA HĐQT</b>	<b>10</b>
1. Kết quả hoạt động năm 2011	10
2. Hoạt động của HĐQT	11
3. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2011	11
4. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011	11
5. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2012	13
6. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	14
<b>III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>	<b>14</b>
1. Tình hình kết quả thực hiện năm 2011	14
2. Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2011	21
<b>IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>27</b>
<b>V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>27</b>
1. Ý kiến của Kiểm toán độc lập	27
2. Ý kiến của Ban kiểm soát	29
<b>VI. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN</b>	<b>31</b>
1. Đầu tư vào Công ty con	31



---

2. Đầu tư vào Công ty liên kết	31
3. Tóm tắt tình hình tài chính Công ty con – VDS	32
4. Tóm tắt tình hình tài chính Công ty con – VGI	34
<b>VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b>	<b>36</b>
1. Cơ cấu Tổ chức của Công ty	36
2. Tóm tắt Lý lịch thành viên điều hành Công ty	37
3. CBCNV và Chính sách người lao động	46
<b>VIII THÔNG TIN CỔ ĐÔNG</b>	<b>49</b>
1. Hội đồng quản trị và BKS	49
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	50
<b>PHỤ LỤC VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ VÀ HỢP NHẤT NĂM 2011</b>	

## CÁC KHÁI NIỆM

<b>Công ty</b>	<b>Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE</b>
<b>VG PIPE</b>	<b>Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE</b>
<b>VGS</b>	<b>Mã chứng khoán Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE</b>
<b>VDS</b>	<b>Công ty Cổ phần thép Việt Đức</b>
<b>VGI</b>	<b>Công ty Cổ phần Đầu tư công nghiệp Việt Đức</b>
<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE</b>
<b>Điều lệ</b>	<b>Điều lệ Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE</b>
<b>DHĐCĐ</b>	<b>Đại hội đồng cổ đông</b>
<b>HDQT</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>
<b>BKS</b>	<b>Ban kiểm soát</b>
<b>BDH</b>	<b>Ban điều hành</b>
<b>CBCNV</b>	<b>Cán bộ công nhân viên</b>
<b>UBCKNN</b>	<b>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</b>
<b>TTGDCK</b>	<b>Trung tâm Giao dịch chứng khoán</b>
<b>SGDCK</b>	<b>Sở giao dịch Chứng khoán</b>
<b>DT</b>	<b>Doanh thu</b>
<b>LN</b>	<b>Lợi nhuận</b>
<b>TS</b>	<b>Tài sản</b>
<b>TSCĐ</b>	<b>Tài sản cố định</b>
<b>TSLĐ</b>	<b>Tài sản lưu động</b>

## I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### 1. Lịch sử hình thành

**Năm 2002:** Nhà máy Ống thép Việt Đức VG PIPE được thành lập trên cơ sở là đơn vị thành viên của Công ty TNHH Thép và Vật tư Công nghiệp SIMCO.

**Năm 2006:** Tháng 12 năm 2006 Công ty TNHH thép và Vật tư công nghiệp SIMCO chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần Thép và Vật tư công nghiệp SIMCO.

**Năm 2007:** Ngày 29/01/2007 đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thép và Vật tư công nghiệp quyết định tách một phần tài sản và vốn góp của các cổ đông hiện có để thành lập Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE với vốn điều lệ 35.000.000.000đồng tương đương với 3.500.000cổ phần với mệnh giá 10.000đồng/cổ phần.

Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500267703 (Số cũ: 1903000254) cấp lần đầu ngày 31/01/2007.

Tháng 3/2007: Công ty đã phát hành riêng lẻ tăng vốn Điều lệ từ 35.000.000.000đồng lên 70.000.000.000đồng.

**Năm 2007:** Tháng 9/2007 VG PIPE đã thành lập Công ty Cổ phần thép Việt Đức - VDS với ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất Tôn cán nguội và Ống thép cỡ lớn, VGPIPE chiếm 99.99% vốn điều lệ của VDS.

Tháng 11 năm 2007, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng.

**Năm 2008:** Tháng 5/2008 VG PIPE đã thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Việt Đức – VGI với ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất Bu lông - Ố vít, VG PIPE chiếm 75% vốn điều lệ của VGI.

Ngày 20/11/2008 theo Quyết định số 455/QĐ-TTGDHN của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE, và ngày 04/12/2008 Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 12/2008 Công ty tăng vốn điều lệ từ 70.000.000.000đồng lên 125.997.100.000đồng từ việc chia cổ tức và chia thưởng cho cổ đông bằng cổ phiếu.

**Năm 2009:** Công ty đã phát hành tăng vốn từ 125.997.100.000đồng lên 375.997.100.000đồng cho cổ đông hiện hữu, đấu giá và cổ đông chiến lược.

VG PIPE góp vốn liên doanh với Công ty CP sản xuất thép Việt Đức VGS với ngành nghề chính là Sản xuất thép xây dựng từ D6mm- D42mm, VG PIPE chiếm 49% vốn điều lệ của VGS.

**Năm 2010:** Niêm yết bổ sung 25.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, tổng cổ phiếu VG PIPE đang lưu hành 37.599.710 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

VG PIPE góp vốn liên doanh với Công ty CP đầu tư và Phát triển Việt Đức (VGID) với ngành nghề chính là kinh doanh bất động sản và xây dựng, VG PIPE chiếm 26% vốn điều lệ của VGID.

**Năm 2011:** Công ty đã triển khai xây dựng Toà nhà Vietduc Financial building tại thành phố Vinh Yên, dự kiến đầu Quý II năm 2012 đi vào hoạt động chính thức.

Công ty CP Sản xuất thép Việt Đức (Công ty liên kết) đã chính thức đi vào sản xuất kinh doanh từ tháng 11/2011, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định và đầy hứa hẹn năm 2012.

## 2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CP ÓNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE
- Tên tiếng Anh: Vietnam Germany Steel Pipe Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VG PIPE



- Biểu tượng Công ty
- Trụ sở chính: Khu công nghiệp Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211. 3887 863
- Fax: 0211. 3887 912
- E-mail: [vgpipe@hn.vnn.vn](mailto:vgpipe@hn.vnn.vn)
- Website: [www.vgpipe.com.vn](http://www.vgpipe.com.vn)
- Tài khoản: 4261 00000 55252
- Tại Ngân hàng: Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Phúc Yên
- Mã số thuế: 2500267703
- Số ĐKKD: 2500267703
- Ngày cấp: 31/01/2007
- Thay đổi lần thứ 7: 10/02/2010
- Đơn vị cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Các văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà SIMCO, 28 Đường Phạm Hùng – Hà Nội

Điện thoại: 04.7844 977- Fax: 04.7 848 006

Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng:

Địa chỉ: 700 Điện Biên Phủ - P. Thanh Khê-Q. Thanh Khê – TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.814 202 - Fax: 0511.814 202

Văn phòng đại diện tại Miền Nam:

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ yên, huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại: 07. 23644199 - Fax: 07.23644196

• **Vốn hoạt động:**

- Vốn điều lệ : 375.997.100.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần : 37.599.710 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

**3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh**

- Sản xuất các loại ống thép, ống inox
- Sản xuất các sản phẩm từ thép
- Sản xuất kết bực, tủ sắt, kết sắt
- Sản xuất các cấu kiện cho thép xây dựng
- Luyện gang, thép
- Sản xuất thép không gỉ, inox
- Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình thương mại, dân dụng
- Dựng, lắp kết cấu thép và bê tông đúc sẵn
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hóa
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế
- Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng

- Môi giới thương mại
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá Quyền sử dụng đất.

#### **4. Tầm nhìn sứ mệnh**

Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE không ngừng phấn đấu để phát triển mạnh mẽ trụ cột chiến lược của Công ty là Ống thép các loại; Thép tôn cán nguội; Thép xây dựng và Lĩnh vực kinh doanh bất động sản bằng phương thức không ngừng sáng tạo, nghiên cứu đổi mới nâng cấp dây chuyền máy móc, công nghệ. Vì vậy, VG PIPE tin tưởng sẽ đem lại sự hài lòng cho khách hàng, lợi nhuận cho cổ đông và đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên trong Công ty.

#### **5. Mục tiêu chiến lược**

Mục tiêu chiến lược của VG PIPE đến năm 2015: trở thành tập đoàn thép hàng đầu trong nước và trở thành đơn vị xuất khẩu ống thép hàng đầu và mang lại những giá trị thiết thực cho cổ đông, cho CBCNV cũng như cho cộng đồng.

#### **6. Quá trình phát triển**

Cùng với quá trình phát triển của đất nước, sau một thời gian dài hoạt động Công ty cổ phần ống thép Việt - Đức ngày càng khẳng định vị thế, thương hiệu của mình trên thị trường ống thép trong và ngoài nước bằng việc cung cấp ra thị trường các sản phẩm đa dạng về chủng loại, đáp ứng tốt các yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn Anh quốc BS 1387:1985; tiêu chuẩn của Mỹ ASTM A53 A, API 5L (tiêu chuẩn riêng biệt cho ống thép dẫn dầu đòi hỏi chịu áp lực rất cao) cho các loại ống thép đen có đường kính từ  $\varnothing 12,7$  mm đến  $\varnothing 219,1$  mm và ống thép mạ kẽm tròn đường kính từ  $\varnothing 21,2$  mm đến  $\varnothing 219,1$  mm; tuân thủ tiêu chuẩn Hàn Quốc KS D3568:1986 đối với các loại ống thép vuông và chữ nhật. Năm 2011, thị phần sản lượng tiêu thụ của ống thép Việt Đức chiếm xấp xỉ 12% tổng sản lượng tiêu thụ ra thị trường của cả nước. Sản phẩm ống thép Việt Đức đã tham gia cung cấp cho nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm quốc gia, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài; hơn nữa Công ty đã xuất khẩu sản phẩm của mình đến nhiều vùng lãnh thổ trên thế giới như Mỹ, Canada, EU, Indonesia, Lào, Myanmar ... VG PIPE đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều chủ đầu tư, đơn vị thi công xây dựng, các nhà sản xuất hàng gia dụng và nội thất hàng đầu trong nước và quốc tế.

Tính đến nay, sản phẩm ống thép Việt Đức đã được nhiều công trình lớn sử dụng như: Cầu Thanh Trì, Cầu Vĩnh Tuy, Cầu Pháp Vân, Trung tâm Hội nghị Quốc Gia ...; Các toà nhà cao tầng, khu chung cư cao cấp như The Manor, Keangnam, The Landmark; các khu dân cư ...; Nhà máy xi măng Thăng Long, Công ty Ximăng

Hoàng Thạch, Nhiệt điện Phả Lại, Nhiệt điện Uông Bí, đường cao tốc Sài Gòn – Trung Lương ...

Sản phẩm thép xây dựng từ D6mm đến D51mm của Công ty CP Sản xuất thép Việt Đức (Công ty liên kết) cũng đã đi vào thị trường và được đánh giá là một trong những nhà sản xuất thép hàng đầu tại Miền Bắc. Hiện nay sản phẩm thép xây dựng được các nhà thầu đánh giá cao về chất lượng, chủng loại và mẫu mã, hiện sản phẩm đã đi vào các dự án lớn như Dự án vành đai 3; Dự án đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai; Dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; Dự án Time City; Dự án Royal City và các dự án lớn của tập đoàn Vincom; Dự án Cầu Vĩnh Thịnh; Dự án xi măng Công Thanh; Dự án Nhà ga T2 Nội Bài;.....và các dự án lớn khác.

Quá trình phát triển được thể hiện qua bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Vốn điều lệ	triệu đồng	125.997,1	375.997,1	375.997,1	375.997,1
2	Doanh thu	triệu đồng	1.077.692	1.116.675	2.183.464	2.616.948
3	Lợi nhuận	triệu đồng	14.646	44.957	31.227	1.123
4	Số lượng CBCNV	người	223	350	388	305

Nhìn vào bảng trên ta thấy doanh thu năm 2011 tăng lên so với năm 2010 gần 20% nhưng lợi nhuận lại giảm rõ rệt. Lợi nhuận giảm là do trong năm 2011 lãi suất Ngân hàng ở mức quá cao bình quân từ 21%-24%/năm, hơn nữa chi phí đầu vào tăng cao.

## 7. Vị thế trên thị trường

VG PIPE là một trong 4 đơn vị sản xuất Ống thép lớn nhất trong nước và là đơn vị xuất khẩu ống thép số 1 tại Việt nam.VG PIPE chiếm 12% thị phần ống thép trong nước.

Tiếp tục khẳng định VG PIPE là một trong những nhà sản xuất ống thép hàng đầu về quy mô, chất lượng, công nghệ và thị phần tại Việt Nam.

Tiếp tục đầu tư chiều sâu và nâng cao trình độ quản lý trên mọi lĩnh vực qua công tác đào tạo, thu hút nhân tài nhằm tạo dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Mở rộng mặt hàng sản xuất kinh doanh như ống thép vuông mạ kẽm, thép xây dựng cây, cuộn và thép hình chất lượng cao.



Năng lực tài chính tốt: tổng vốn chủ sở hữu tương đối lớn cùng sự hợp tác với Ngân hàng BIDV, Techcombank, Viettinbank, ANZ, ABBank, VIBank.....

Hơn 300 CBCNV có trình độ chuyên môn và quản lý với sức sáng tạo không ngừng.

Có hệ thống khách hàng gắn bó với mô hình kinh doanh lớn và có năng lực tài chính tốt.

Được các đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao về chất lượng sản phẩm cũng như khả năng quản lý của Công ty.....

## **8. Các giải thưởng đã đạt được**

Qua 9 năm xây dựng và phát triển đặc biệt từ năm 2007 trở lại đây VG PIPE đã được Nhà nước, Chính phủ, các tổ chức, hiệp hội uy tín đã ghi nhận bằng những Huân chương, bằng khen, giải thưởng cho những đóng góp, những thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển của ngành thép cũng như cho sự nghiệp chung và cộng đồng.

- Chứng chỉ ISO: 9001 do tổ chức đánh giá quốc tế DNV cấp theo chứng chỉ số 1704-2003-AQ-SIN-UKAS ngày 10/12/2003
- Bằng khen của Ủy ban quốc gia về hợp tác Kinh tế Quốc tế cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phát triển sản phẩm và thương hiệu tham gia hội nhập kinh tế quốc tế
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam
- Giải thưởng Sao vàng Đất Việt của Ủy ban Trung ương Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam
- Huy chương vàng cho ống thép mạ kẽm, ống thép tròn đen, ống thép đen vuông, chữ nhật của Bộ trưởng Bộ công nghiệp.
- Huy chương vàng cho ống thép mạ kẽm, ống thép tròn đen, ống thép đen vuông, chữ nhật tại Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam
- Cúp vàng chất lượng tại Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam
- Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ công tác của Bộ trưởng bộ công nghiệp
- Cúp và thương hiệu công nghiệp hàng đầu Việt Nam của Bộ Công nghiệp
- Cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng cho thương hiệu VG PIPE của Bộ xây dựng
- Cúp vàng ISO do Bộ Khoa học Công nghệ kết hợp với Liên đoàn LĐVN phối hợp tổ chức
- Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ

- Huân Chương Lao động hạng ba
- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín;
- Danh hiệu doanh nghiệp xuất sắc
- Nhiều bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh Phúc cho các cá nhân và tập thể trong lĩnh vực hoạt động sản xuất

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2011

Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại với những bất ổn gia tăng từ các khu vực kinh tế lớn. Nợ công ở nhiều nước Châu Âu, tình hình suy thoái kinh tế và hạ mức tín nhiệm của Mỹ, thảm họa động đất, sóng thần và rò rỉ phóng xạ tại Nhật Bản... gây lo ngại và nhu cầu tiêu thụ giảm đối với nhiều hàng hóa thiết yếu, nhất là nhóm hàng phi nông sản như xăng dầu, kim loại...

Đối với thị trường nguyên liệu thép thế giới, sự biến động giá diễn biến phức tạp. Những tháng đầu năm, với những dự báo lạc quan và hy vọng về sự phục hồi của nền kinh tế thế giới nên giá nguyên liệu và sản phẩm thép tăng mạnh. Từ cuối quý I và quý II thị trường có điều chỉnh giảm từ 10% đến 30%, sang tháng 12/2011 lại có xu hướng tăng nhẹ nhưng dao động với biên độ nhỏ.

Trong nước cũng đối mặt với nhiều thử thách: Giá điện, xăng dầu, than và lạm phát tăng cao; Chính sách tài chính - tiền tệ thắt chặt; Cắt giảm đầu tư công, thị trường bất động sản đóng băng...

Trong bối đó, năm 2011 thực sự là một năm thách thức lớn của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Chi phí đầu vào tăng cao;
- Vốn dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh còn thiếu chủ yếu đi vay các tổ chức tín dụng;
- Chi phí trả lãi vay ngân hàng lớn.

Trước tình hình đó Hội đồng quản trị Công ty đã xác định:

- Duy trì và phát triển các ngành hàng mình đang có, phát triển thị trường trong và ngoài nước, đồng thời đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh: sản xuất thép chất lượng cao; đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng xây lắp công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi... nhằm nâng cao sức cạnh tranh.

- Thất chặt và kiểm soát chặt chẽ tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất;
- Chủ động đầu tư theo hướng tối ưu hóa nguồn vốn.

Với mục tiêu đã xác định, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt lên những thách thức, khó khăn trên để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh một cách tốt nhất cho toàn Công ty trong năm 2011. Kết quả đó được thể hiện như sau:

- **Tổng doanh thu toàn Công ty** : **2. 632 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty** : **684 triệu đồng**

Mặc dù kết quả kinh doanh trong năm 2011 chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra, xong trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng, để đạt được kết quả kinh doanh như trên là nỗ lực, đồng sức đồng lòng của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty.

## 2. Hoạt động của HĐQT năm 2011

Trong năm 2011, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 và các cuộc họp HĐQT định kỳ trực tiếp để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra chủ trương, Nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình.

Tại các cuộc họp ngoài chuyên đề như công tác đầu tư, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, công tác tổ chức...HĐQT còn xem xét và đánh giá hoạt động chung của Công ty để từ đó ra Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tế. Trong từng thời điểm, các quyết định của HĐQT đã phù hợp và đảm bảo cho mọi hoạt động của Công ty ổn định, đúng hướng và đạt được mục tiêu đã đề ra.

## 3. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2011

- Thù lao của HĐQT : 264.000.000đồng
- Thù lao của BKS : 48.000.000đồng

## 4. Những thay đổi chủ yếu và sự kiện tiêu biểu năm 2011 và trước kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2012.

### • Về việc bổ nhiệm nhân sự trong Ban điều hành

Nghị quyết HĐQT số 06/2011/NQ-HĐQT ngày 12/3/2011 của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE đã nhất trí thông qua việc thành lập Ban Điều hành Dự án

Khu đô thị Vietduc Legend City; thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Điều hành Dự án Khu đô thị Vietduc Legend City; bổ nhiệm ông Phạm Văn Quang làm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức kiêm Trưởng Ban Điều hành Dự án Khu đô thị Vietduc Legend City.

Như vậy, Ban điều hành của Công ty từ ngày 06/01/2011 gồm các Ông ( Bà ) sau:

Hội đồng Quản trị Công ty:

1. Ông Lê Phan Đức - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Minh Hải - Thành viên HĐQT
3. Ông Nguyễn Hữu Thế - Thành viên HĐQT
4. Bà Nguyễn Thị Nhi - Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Ngọc Bảo - Thành viên HĐQT
6. Ông Nguyễn Vinh Tuyên - Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc Công ty:

1. Ông Nguyễn Hữu Thế - Tổng Giám đốc
2. Ông Lê Minh Hải - Phó Tổng giám đốc
3. Ông Lê Phan Đức - Phó Tổng Giám đốc
4. Bà Nguyễn Thị Nhi - Phó TGD kiêm Trưởng phòng KT-TC
5. Ông Phạm Văn Quang - Phó TGD kiêm Trưởng BDH Dự án

Khu đô thị Vietduc Legend City.

• **Về công tác đầu tư:**

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị đã ra quyết định liên kết đầu tư và quyết định một số vấn đề cụ thể:

- Tập trung, nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh của Nhà máy sản xuất Thép Việt Đức (Công ty liên kết) với công suất 350.000tấn/năm và mặt hàng chủ yếu thép tròn cuộn D6, D8 và thép tròn gai từ D10 đến D42. Thay đổi mức cho vay dài hạn từ 110 tỷ lên 160 tỷ đồng.
- Chấp thuận cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển Việt Đức góp vốn để hợp tác thực hiện Dự án Khu đô thị Vietduc Legend City tại xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng tòa nhà Tài Chính tại Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và hiện nay đã ký hợp đồng với một số khách hàng thuê văn phòng và căn hộ.

## **5. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2012**

Năm 2012, dự đoán tình hình kinh tế vẫn ở giai đoạn tiếp tục khó khăn. Thị trường và môi trường kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể, thị trường vốn nói chung và nguồn vốn của Công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn, do lãi suất vay và lạm phát tăng quá cao. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2012 như sau:

- Tiếp tục giữ vững và phát triển mảng kinh doanh truyền thống là ống thép. Ngoài thị trường trong nước đã được khẳng định là một trong những đơn vị sản xuất hàng đầu thì Công ty tiếp tục nâng cao kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường Châu Âu. Tập trung nguồn lực phát triển sản xuất và xây dựng thương hiệu của sản phẩm thép xây dựng VGS.
- Đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, đầu tư vào dự án xây dựng Khu đô thị Viet Duc Legend City tại xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Cơ cấu và phát triển các dự án phù hợp với nguồn lực hiện có của Công ty trên cơ sở ưu tiên các dự án phát huy hiệu quả nhanh.
- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô của Công ty trong giai đoạn mới.
- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh đề ra trong năm 2012.
- Căn cứ những dự đoán của thị trường, nhận thức trách nhiệm trước Cổ đông và cân nhắc nội lực của Công ty, HĐQT đăng ký kế hoạch kinh doanh năm 2012 với các chỉ tiêu được xác định trong bảng tóm tắt sau:

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>1.900.000.000.000</b>
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>14.000.000.000</b>

*Doanh thu kế hoạch năm 2012 được xây dựng, trong đó doanh thu từ hoạt động thương mại, nhập uỷ thác giảm khoảng 30%-35% và doanh thu từ hoạt động sản xuất khoảng 65%-70%.*

Năm 2012, để đạt được những chỉ tiêu đăng ký trên, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban điều hành nhằm đạt

được độ an toàn và hiệu quả cao nhất có thể cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông tại Công ty.

## 6. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Kiên trì với năng lực cốt lõi trong sản xuất kinh doanh ống thép
- Tập trung đầu tư và phát triển theo chiều sâu và chiều rộng trong sản xuất kinh doanh
- Giữ vững và phát huy lợi thế năng lực cạnh tranh của VG PIPE trước các đối thủ trong và ngoài nước.
- Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sản phẩm của VG PIPE.
- Củng cố, tăng cường chất lượng bộ máy và nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa doanh nghiệp.

## III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Tình hình kết quả thực hiện năm 2011

#### • Về thuận lợi

- Tình hình chính trị - xã hội trong nước ổn định, VG PIPE luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ của các cơ quan, ban ngành địa phương, được các khách hàng, nhà cung ứng, ... đánh giá là nhà sản xuất có hiệu quả. Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV đoàn kết, gắn bó, hăng hái thi đua lao động sản xuất.
- Đội ngũ lãnh đạo và lực lượng lao động giàu kinh nghiệm, đã kiểm soát tốt hệ thống, làm chủ được công nghệ, nâng cao được năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Ngay từ ngày thành lập, lãnh đạo Công ty đã ý thức được giá trị và danh tiếng của thương hiệu quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Ban lãnh đạo đã đặt mục tiêu liên tục xây dựng đề kháng định Thép Việt Đức VGS. Chính vì vậy, trong những năm qua Thép Việt Đức VGS được mọi người biết đến là một thương hiệu lớn, là một trong những nhà sản xuất, cung cấp ống thép, bu lông ốc vít, thép xây dựng chất lượng cao có quy mô, công nghệ hiện đại, chất lượng đảm bảo, khách hàng tin tưởng; là một trong những nhà sản xuất có thị phần bán hàng đứng hàng đầu tại Việt Nam.

#### • Về khó khăn

- Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại với những bất ổn gia tăng từ các khu vực kinh tế lớn. Nợ công ở nhiều nước Châu Âu, tình hình suy thoái kinh tế và hạ mức tín nhiệm của Mỹ, thảm họa động đất, sóng thần và rò rỉ phóng xạ tại Nhật Bản... gây lo ngại và nhu cầu tiêu thụ giảm đối với nhiều hàng hóa thiết yếu, nhất là nhóm hàng phi nông sản như xăng dầu, kim loại...
- Đối với thị trường nguyên liệu thép thế giới, sự biến động giá diễn biến phức tạp. Những tháng đầu năm, với những dự báo lạc quan và hy vọng về sự phục hồi của nền kinh tế thế giới nên giá nguyên liệu và sản phẩm thép tăng mạnh.

Từ cuối quý I và quý II thị trường có điều chỉnh giảm từ 10% đến 30%, sang tháng 12/2011 lại có xu hướng tăng nhẹ nhưng dao động với biên độ nhỏ. Nguyên nhân của tình trạng này là :

- + Nền kinh tế thế giới tiếp tục trì trệ với sự phục hồi chậm chạp của nền kinh tế Mỹ, khủng hoảng nợ công trầm trọng lan rộng ở nhiều nước Châu Âu.
- + Các nước trong khối BRIC là Braxin, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc cũng bắt đầu chững lại, do xuất khẩu sang Mỹ và EU giảm.
- + Để tránh rơi vào cuộc suy thoái mới, hầu hết các nước đều thực hiện chính sách thắt chặt tín dụng, cắt giảm đầu tư công khiến nhu cầu về thép giảm, tiêu thụ thép chậm, dẫn đến tồn kho cao...

Những khó khăn trên được thể hiện đặc biệt rõ với giá thành quặng sắt và thép phế (là hai sản phẩm thượng nguồn cho công nghiệp thép) cụ thể:

- + Giá quặng sắt quý I đạt đỉnh 192-196 USD/tấn thì đến quý III chỉ còn 120-125 USD/tấn (giảm hơn 30%).
- + Giá thép phế đầu năm khoảng 500 USD/tấn thì đến quý III chỉ còn khoảng 400 USD/tấn, hiện nay phục hồi ở mức 450 USD/tấn.
- + Ngoài ra giá thép cuộn cán nóng HRC cũng có biến động mạnh, đầu năm giá lên sát mức 800 USD/tấn, đến quý II và quý III ở mức 730-760 USD/tấn, hiện nay ở mức 640-680 USD/tấn.

Những khó khăn trong năm 2011 từ nền kinh tế thế giới đã (đương nhiên) ảnh hưởng mạnh tới kinh tế Việt Nam.

- Tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt 5,89% thấp hơn nhiều mức 6,78% năm 2010. Sự tăng trưởng chậm lại của khu vực xây dựng và công nghiệp đã ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ thép trong nước năm 2011.
- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2011 so với tháng 12/2010 tăng 18.13% vượt xa với mục tiêu đề ra là 7% từ đầu năm và mục tiêu đã điều chỉnh là 15% và 17% vào những tháng cuối năm. Chính phủ buộc phải thi hành các giải pháp thắt chặt chính sách tiền tệ và tài khóa nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Bên cạnh biện pháp cắt giảm đầu tư công, việc hạn chế tổng phương tiện thanh toán ở mức 10%, tín dụng tăng khoảng 12% và đặc biệt là đẩy lãi suất cho vay lên mức 20-25% đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của nhiều ngành trong đó có ngành công nghiệp thép.
- Nếu như những năm trước đây chứng kiến tốc độ gia tăng tổng tiêu thụ thép luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP thì trong năm 2011 tổng tiêu thụ thép tại Việt Nam sụt giảm mạnh mẽ. Năm 2011 tổng tiêu thụ thép đạt 9.980.430 tấn, giảm 10,79% so với mức 11.187.900 tấn của năm 2010.
- Theo tính chu kỳ cũng như các điều kiện khách quan khác, ngành thép cũng có nhiều thời điểm khó khăn như năm 2005, năm 2008, nhưng những hậu quả của năm 2011 được đánh giá là nặng nề hơn cả. Rất nhiều doanh nghiệp trong ngành rơi vào tình trạng đình đốn sản xuất, cắt giảm nhân công, thậm chí phá sản. Các dự án đầu tư mới cũng bị giãn tiến độ hoặc hủy bỏ như dự án liên hiệp

thép tại Cà Ná, tỉnh Ninh Thuận của tập đoàn Lion Group Malaysia ; dự án thép Guanglin tại KCN Dung Quất Quảng Ngãi ; dự án liên doanh giữa Tata steel Ấn Độ với Tổng Công ty Thép Việt Nam tại Hà Tĩnh ; dự án Formosa Hà Tĩnh....

Nằm trong bối cảnh đó, Thép Việt Đức cũng gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2011. Tính cạnh tranh trong ngành ngày một cao, nhu cầu giảm sút mạnh, trong khi đó chi phí sản xuất tăng do các yếu tố đầu vào biến động như cuộn cán nóng, điện, than, xăng dầu....

Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng có những quyết sách hợp lý nhằm hạn chế ảnh hưởng do thị trường đem lại như: Tiết giảm tối đa, chi phí sản xuất, cân đối hợp lý nguyên liệu và lượng hàng tồn kho... Đưa ra những quyết sách, chính sách bán hàng linh hoạt đẩy mạnh thị phần, năm 2011 khẳng định thương hiệu Thép xây dựng Việt Đức VGS là một trong số các thương hiệu trong nhóm dẫn đầu, được các dự án lớn cấp quốc gia sử dụng.

• **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của toàn Công ty**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
<b>Tổng doanh thu</b>	Đồng	<b>2.000.000.000.000</b>	<b>2.632.851.740.696</b>	<b>132%</b>
<b>LN trước thuế</b>	Đồng	<b>45.500.000.000</b>	<b>1.123.606.890</b>	<b>2,46%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Đồng	<b>39.500.000.000</b>	<b>684.122.284</b>	<b>1,7%</b>

*(Năm 2011, doanh thu tăng lên nhiều so với kế hoạch là do Công ty tăng cường hoạt động thương mại, nhập uỷ thác, doanh thu từ hoạt động này chiếm khoảng 43% tổng doanh thu. Mặc dù, doanh thu tăng cao nhưng lợi nhuận lại thấp, không được như mong muốn là do từ Quý III Công ty phải chịu ảnh hưởng của sự tăng giảm thất thường giá thép trên thế giới, sự biến động tỷ giá giữa đồng nội tệ và USD và lãi suất ngân hàng tăng quá cao)*

Với những kết quả trên có thể thấy, Công ty chỉ hoàn thành kế hoạch với chỉ tiêu doanh thu, khi mà sản lượng bán hàng, thị phần, uy tín trên thương trường vẫn ổn định. Tuy nhiên, lợi nhuận của Công ty đạt mức rất thấp, nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh không đạt chủ yếu do: Giá nguyên liệu thế giới không ổn định; Lãi suất vay Ngân hàng quá cao từ 22%/năm đến 24%/năm; Chính sách tiền tệ thắt chặt; Chính phủ thắt chặt đầu tư công dẫn đến việc xây dựng giảm đáng kể.....Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty cũng có rất nhiều biện pháp nhằm cắt giảm chi phí sản xuất như khoán và giảm định mức tiêu hao tất cả các nguyên, nhiên vật liệu, chi phí hành chính, quản lý...giảm số lượng tồn kho đến mức tối thiểu. Thúc đẩy vòng quay vốn nhanh và sử dụng dòng tiền một cách tối đa nhất.

• **Về công tác sản xuất**



Sau khi đã thực sự làm chủ được công nghệ, máy móc thiết bị, Công ty đã chú trọng áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý trong sản xuất, bao gồm: Siết chặt kỷ luật và nội quy làm việc; Khoán lương và các chỉ tiêu tiêu hao và có quy định thưởng phạt rõ ràng; áp dụng triệt để các giải pháp tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất; kiểm soát nghiêm ngặt các quy trình vận hành và bảo dưỡng thiết bị.

Nghiên cứu, làm chủ công nghệ và cải tiến thiết bị của dây chuyền mạ 1, thay đổi một số nguyên vật liệu phụ trong sản xuất của cả hai dây chuyền mạ, đến nay sản phẩm ống mạ của Công ty có độ bám kẽm rất đều, đẹp, không còn tình trạng sản phẩm bị bỏ mạ trên thân ống, do vậy đã làm giảm tỷ lệ phế phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

Đối với Công ty CP Sản xuất thép Việt Đức (Công ty liên kết của VG PIPE), CBCNV nhà máy đã có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật: Thay đổi và thêm mới một số thiết bị, một số cụm chi tiết trong dây chuyền cho phù hợp để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm như: Chế tạo hệ thống nâng sản phẩm từ sàn con lăn ra sàn xích giảm được thời gian sửa chữa; xử lý sự cố và thép trên sàn sau khi cắt thẳng và sóng; thay hệ thống cũ chặn 11,7m đảm bảo độ chính xác của kích thước chiều dài sản phẩm và tăng độ cứng vững của cũ chặn; Chế tạo và cải tiến khu vực đóng bó thép cuộn làm tăng được năng suất và bó thép đẹp hơn, công nhân thao tác đơn giản hơn; Sửa chữa cải tạo lại hệ thống quenchain của sản phẩm loại nhỏ làm tăng được cơ tính sản phẩm của thép; Lắp tháp giải nhiệt để tăng tính ổn định cơ tính sản phẩm...Nỗ lực để cho ra các sản phẩm thép xây dựng đảm bảo về chất lượng, ổn định về số lượng và giảm thiểu tối đa lượng phế phẩm trong quá trình sản xuất.

Duy trì và triển khai quyết liệt mô hình 5S theo Nhật Bản, quy hoạch và phân định rõ ràng từng khu vực phụ trách của từng người, từng vị trí để công cụ dụng cụ, ...khiến cho nhà xưởng được gọn gàng, ngăn nắp, công cụ dụng cụ thì dễ tìm, dễ lấy, dễ kiểm tra, ... góp phần nâng cao năng suất lao động và đảm bảo an toàn trong sản xuất.

#### • Về công tác kinh doanh

Công ty vẫn duy trì ổn định thị phần ống thép (9,7%), hệ thống mạng lưới phân phối rộng khắp cả ba miền. Sản phẩm được tiêu thụ cả trong thị trường dân dụng lẫn các dự án lớn như Cầu Nhật Tân, đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai, đường Nội Bài – Nhật Tân, dự án Royal city, Times city, Vincom village...

Tuy nhiên, trong năm 2011 các sản phẩm của Công ty vấp phải sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các doanh nghiệp khác trong ngành do nguồn cung lớn hơn gần hai lần so với cầu. Ngoài ra, có sự dịch chuyển về sản phẩm thay thế với một số chủng loại ống thép: ống thép mạ kẽm dẫn nước trong xây dựng dân dụng dần được thay thế bởi ống nhựa chịu nhiệt với tính năng dễ dàng thi công, giá thành thấp hơn ; ống thép đen bị thay thế bởi ống thép tôn mạ kẽm với giá thành chỉ cao hơn khoảng 8% trong khi độ bền của sản phẩm tăng thêm 3-4 lần. Năm bắt xu hướng này, ban

lãnh đạo cho chủ trương sản xuất ống tôn mạ kẽm từ đầu năm 2012, đẩy mạnh thị trường ống mạ nhúng nóng vào thị trường các tỉnh xa, với các ứng dụng đa dạng hơn...

Trong năm 2011, thị trường xuất khẩu của Công ty cũng gặp những khó khăn khách quan.

Với thị trường xuất khẩu của Công ty chủ yếu là khu vực Bắc Mỹ và Châu Âu. Tuy nhiên, vào tháng 10 năm 2011, các thành viên ngành ống thép cuộn cacbon của Mỹ đã nộp đơn kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm thép, ống thép cuộn carbon của bốn nước Ấn Độ, Oman, Các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất và Việt Nam. Bộ Thương mại Mỹ công bố sẽ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với các sản phẩm thép ống đen, thép ống mạ từ Việt Nam xuất sang thị trường này, phía Mỹ đã xác định được 2 doanh nghiệp là bị đơn bắt buộc gồm Thép SeAH Steel Vina (100% vốn Hàn Quốc tại Đồng Nai) và Thép Hồng Nguyên (tại Hải Phòng). VG PIPE là doanh nghiệp không nằm trong diện bị điều tra bắt buộc nhưng sẽ hợp tác với Hiệp Hội Thép Việt Nam và các đơn vị liên quan để giải quyết tốt vụ kiện nhằm tiếp tục duy trì mối quan hệ để bán hàng với các đối tác tại các thị trường xuất khẩu quan trọng này. Theo kinh nghiệm từ những vụ kiện chống bán phá giá và trợ cấp từ Mỹ với các nước trước đây thì khả năng đánh thuế là rất cao và cơ hội xuất khẩu sản phẩm thép ống sang thị trường này chắc chắn sẽ gặp khó khăn rất lớn. Công ty cũng đã chủ động tìm kiếm thị trường thay thế như Châu Âu, Australia hoặc các nước trong khu vực Đông Nam Á.

- **Về Công tác quản lý tài chính**

Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức tín dụng để duy trì hạn mức tín dụng nhằm đảm bảo tốt nhất nhu cầu sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tận dụng tối đa hạn mức tín dụng của các tổ chức cho vay với lãi suất thấp và hạn chế sử dụng tín dụng với các tổ chức cho vay với lãi suất cao.

Căn cứ vào thực tiễn sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty tìm mọi cách sử dụng và khai thác tối đa hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo cân đối và dự trữ tài chính cho các chu kỳ biến động giá. Kịp thời giải quyết lượng hàng tồn kho, giải toả vốn ứ đọng, đẩy nhanh vòng quay vốn lưu động.

Sử dụng linh hoạt, tối ưu dòng tiền trong sản xuất tránh thất thoát, lãng phí.

Việc thu hồi công nợ của Công ty trong năm khá tốt, vòng quay phải thu tương đối nhanh, toàn bộ các khoản nợ đều nằm trong hạn, cuối năm không có khoản nợ nào khó đòi, phải trích lập dự phòng.

- **Về Công tác đầu tư, XDCB**

*Đối với Dự án văn phòng cho thuê Vietduc Financial building tại thành phố Vinh Yên*

Dự án tổ hợp văn phòng cho thuê Vietduc Financial building tại thành phố Vĩnh Yên dự kiến hoàn thành trong Quý I và đi vào hoạt động từ QII/2012, hiện Công ty cũng đã ký các hợp đồng cho thuê văn phòng với một số đối tác. Dự kiến trong năm 2012 sẽ lấp đầy diện tích cho thuê văn phòng, điều này hứa hẹn sẽ đem lại hiệu quả tốt trong năm 2012.

### ***Đối với khu đất tại Mê Linh – Hà Nội***

Do nền kinh tế năm 2012 vẫn còn rất nhiều khó khăn và xét trên nhu cầu và tình hình thực tế chưa có hiệu quả, vì vậy dự án tại Mê Linh – Hà Nội, Công ty vẫn tạm thời chưa triển khai và vẫn tiếp tục cho thuê. Tiền thu về từ hoạt động cho thuê này là 2tỷ/năm.

### ***Đối với Dự án Khu đô thị Vietduc Legend City 62,19 ha:***

Hiện nay, Dự án Khu đô thị Vietduc Legend City đang thực hiện việc đền bù, giải phóng mặt bằng. Nhằm đáp ứng một phần nhu cầu nhà ở cho CBCNV và người lao động tại khu công nghiệp lân cận, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc quyết định đẩy nhanh tiến độ dự án, ưu tiên hoàn tất các thủ tục chuẩn bị khởi công Tiểu Dự án nhà ở cho công nhân và người thu nhập thấp với tổng số 500 căn hộ trên 04 tòa nhà 9 tầng tại khu đô thị này.

### **• Về công tác Tổ chức, Hành chính, Lao động tiền lương**

Với nhận thức Nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của Công ty, nên Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng đến việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, tiến hành củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy hoạt động sản xuất, kinh doanh, gọn nhẹ, hiệu quả.

Văn phòng Công ty luôn kịp thời phối hợp với các bộ phận tiến hành kiểm tra, rà soát chất lượng lao động, khối lượng công việc và tuyển dụng, sắp xếp lao động phù hợp với năng lực và khả năng của mỗi người. Hiện nay, đội ngũ lãnh đạo và quản lý của Công ty đã thực sự trưởng thành và nhiều kinh nghiệm, lực lượng lao động đã ổn định và có tay nghề cao, Công ty tạo dựng được môi trường và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú ý đến việc trang bị đổi mới phương tiện, trang thiết bị làm việc cho các phòng ban như: phần mềm chuyên dụng, bổ sung thay thế hệ thống máy tính, sửa chữa văn phòng làm việc, ... nhằm nâng cao hiệu quả trong lao động.

Công tác an ninh trật tự và an toàn lao động luôn được quan tâm, Công ty thường xuyên đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác an toàn, trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ lao động và đồng phục cho CBCNV.

Việc phân phối tiền lương được thực hiện trên cơ sở chú trọng đến hiệu quả làm việc của từng người, đảm bảo dân chủ công khai nhằm động viên kịp thời những

cán bộ có công sức đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Đời sống của CBCNV được đảm bảo và không ngừng cải thiện.

Chính sách đối với người lao động cũng được Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc như: các chế độ bảo hiểm, chế độ nâng lương, nâng bậc đối với người lao động được thực hiện đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật lao động và quy chế của Công ty, động viên CBCNV trong Công ty tham gia tốt các hoạt động đoàn thể.

- **Về hệ thống quản lý**

Quyết liệt trong việc thực hiện quản trị hệ thống theo phương pháp hiện đại từ lãnh đạo cho đến quản lý cấp trung. Đồng thời, tiếp tục duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 đã được tổ chức Det Norske Veritas của Na Uy cấp chứng chỉ và áp dụng triệt để các chương trình 5S trong toàn Công ty.

- **Về công tác thi đua khen thưởng**

Năm 2011, Ban lãnh đạo Công ty đã chú trọng kết hợp với BCH Công đoàn triển khai tổ chức các phong trào thi đua, toàn thể CBCNV Công ty không ngừng phấn đấu, hăng hái đưa ra sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả tốt nhất. Với những nỗ lực đó, năm qua Công ty cũng vinh dự nhận được những danh hiệu thi đua:

Công ty được UBND tỉnh tặng Cờ dẫn đầu phong trào thi đua Sản xuất kinh doanh Khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Đảng bộ công ty được Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc công nhận Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Công đoàn cơ sở được Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

Ông Nguyễn Ngọc Bảo – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Việt Đức được cử tri tỉnh Vĩnh Phúc tín nhiệm bầu làm Đại biểu Quốc hội khóa XIII.

Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất Thép Việt Đức được Đại hội Hiệp Hội Thép Việt Nam tín nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch Hiệp Hội Thép Việt Nam khóa III, nhiệm kỳ (2011-2015) và được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen. Ngoài ra, bốn lãnh đạo trong Ban Tổng Giám đốc được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen, 14 cá nhân được Liên đoàn Lao động huyện tặng giấy khen; Tổng Giám đốc công ty đã ký quyết định khen thưởng cho các tập thể cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, lao động giỏi, lao động tiên tiến vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011.

- **Về các hoạt động xã hội, đoàn thể khác**

**Công tác Đảng :** Hiện nay Đảng bộ Công ty có 45 đảng viên, 03 chi bộ Đảng trực thuộc. Năm 2011, Ban chấp hành Đảng uỷ đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển Đảng (kết nạp được 10 quần chúng ưu tú vào Đảng, trong đó có 7 đảng viên là công nhân), kịp thời nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của CBCNV, tổ chức tốt công tác tuyên truyền chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Năm 2011, Đảng bộ Công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

**Hoạt động Công đoàn :** Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi và động viên kịp thời đến CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ... Đồng thời, chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và tổ chức tốt các phong trào văn hoá, văn nghệ, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ... năm 2011 Công đoàn Công ty đã được Tổng Liên Đoàn lao động Việt Nam tặng Cờ đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua.

## 2. Báo cáo tình hình tài chính

- **Các chỉ tiêu tài chính cơ bản Công ty mẹ**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2010
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	40,5	33,4
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	59,5	66,6
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	55,5	50,5
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	44,5	49,5
<b>3. Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,74	0,70
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,11	1,35
<b>4. Tỷ suất lợi nhuận</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,35	2,6
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,17	1,57
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,78	5,27

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 (Công ty hợp nhất)**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>708.006.332.719</b>	<b>759.929.477.709</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	25.102.003.075	59.382.262.367
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.195.950.000	3.757.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	410.647.849.576	313.927.459.888
4	Hàng tồn kho	260.277.747.919	368.427.088.659
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.782.782.149	14.435.666.795
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>425.683.145.759</b>	<b>342.188.120.295</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	160.000.000.000	74.656.700.000
2	Tài sản cố định	174.799.135.443	185.129.547.569
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	77.515.000.000	72.640.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	13.369.010.316	9.761.872.726
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.133.689.478.478</b>	<b>1.102.117.598.004</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>665.314.496.842</b>	<b>608.195.833.737</b>
1	Nợ ngắn hạn	640.328.951.985	583.246.735.920
2	Nợ dài hạn	24.985.544.857	24.949.097.817
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>467.733.756.495</b>	<b>493.286.144.683</b>
1	Vốn chủ sở hữu	467.733.756.495	493.286.144.683
<b>VI</b>	<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>641.225.141</b>	<b>635.619.584</b>
<b>VII</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.133.689.478.478</b>	<b>1.102.117.598.004</b>

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 (Công ty mẹ)*

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2010
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>616.716.781.832</b>	<b>652.225.022.334</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	23.743.959.378	31.633.993.269
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.195.950.000	3.757.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	378.272.859.699	287.705.266.482
4	Hàng tồn kho	204.709.444.440	314.740.121.668
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.794.568.315	14.388.640.915
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>419.998.871.814</b>	<b>327.131.321.627</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	160.000.000.000	74.656.700.000
2	Tài sản cố định	95.947.627.348	96.568.768.929
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	152.165.000.000	147.290.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	11.886.244.466	8.615.852.698
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.036.715.653.646</b>	<b>979.356.343.691</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>575.198.383.593</b>	<b>495.251.530.444</b>
1	Nợ ngắn hạn	555.092.110.145	482.821.704.036
2	Nợ dài hạn	20.106.273.448	12.429.826.408
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>461.517.270.053</b>	<b>484.104.813.517</b>
1	Vốn chủ sở hữu	461.517.270.053	484.104.813.517
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.036.715.653.646</b>	<b>979.356.343.961</b>

- **Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/02/2012 (ngày chốt danh sách để tiến hành Đại hội cổ đông năm 2012)**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số lượng Cổ phiếu</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Tổng số vốn thực góp</b>	<b>36.003.310</b>	<b>360.033.100.000</b>	<b>100</b>
<b>Cổ đông sáng lập</b>	<b>5.208.899</b>	<b>52.088.990.000</b>	<b>14,47</b>
- Trong nước	5.208.899	52.088.990.000	14,47
+ Tổ chức			
+ Cá nhân	5.208.899	52.088.990.000	14,47
- Nước ngoài			
<b>Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (đã nằm trong cổ đông sáng lập)</b>	<b>4.628.499</b>	<b>46.284.990.000</b>	<b>12,86</b>
<b>Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết</b>	<b>30.794.411</b>	<b>307.944.110.000</b>	<b>85,53</b>
- Trong nước	30.116.257	301.162.570.000	
+ Tổ chức	947.256	9.472.560.000	
+ Cá nhân	29.169.001	291.690.010.000	
- Nước ngoài	678.154	6.781.540.000	
+ Tổ chức			
+ Cá nhân	678.154	6.781.540.000	

- **Tổng số cổ phiếu theo từng loại**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	37.599.710	37.599.710
- Số lượng CP đã bán ra công chúng	37.599.710	37.599.710
+ Cổ phiếu phổ thông	37.599.710	37.599.710
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.596.400	401.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.003.310	37.198.710
+ Cổ phiếu phổ thông	36.003.310	37.198.710



- Kết quả hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)**

<b>ST T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và CCDV</b>	<b>2.067.095.964.349</b>	<b>1.622.301.204.625</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	15.723.924.404	1.516.725.746
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần về BH và CCDV</b>	<b>2.051.372.039.945</b>	<b>1.620.784.478.879</b>
4	Giá vốn hàng bán	1.975.105.484.567	1.529.998.708.589
<b>5</b>	<b>LN gộp về bán hàng và CCDV</b>	<b>76.266.555.378</b>	<b>90.785.770.290</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	33.571.846.999	32.456.893.396
7	Chi phí tài chính	66.251.496.100	56.062.884.677
8	Chi phí bán hàng	26.440.787.388	22.372.927.219
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.004.989.311	15.557.599.509
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>2.141.129.578</b>	<b>29.249.252.281</b>
11	Thu nhập khác	2.409.320.081	34.389.899
12	Chi phí khác	467.603.602	280.506
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1.941.716.479</b>	<b>34.109.393</b>
<b>14</b>	<b>Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>4.082.846.057</b>	<b>29.283.361.674</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	439.484.606	3.756.702.448
<b>16</b>	<b>LN sau thuế thu nhập DN</b>	<b>3.643.361.451</b>	<b>25.526.659.226</b>

- **Kết quả hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)**

<b>ST T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
<b>1</b>	<b>DT bán hàng và CCDV</b>	<b>2.632.851.740.696</b>	<b>2.185.403.574.903</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	15.902.976.887	1.939.517.210
<b>3</b>	<b>DT thuần về BH và CCDV</b>	<b>2.616.948.763.809</b>	<b>2.183.464.057.693</b>
4	Giá vốn hàng bán	2.524.071.547.612	2.074.131.810.139
<b>5</b>	<b>LN gộp về bán hàng và CCDV</b>	<b>92.877.216.197</b>	<b>109.332.247.554</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	33.841.319.431	32.558.108.783
7	Chi phí tài chính	82.486.600.808	69.053.426.614
8	Chi phí bán hàng	27.264.837.457	23.084.022.875
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.785.020.049	18.645.186.783
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>(817.922.686)</b>	<b>31.107.720.065</b>
11	Thu nhập khác	2.409.322.319	2.402.515.234
12	Chi phí khác	467.792.743	2.282.525.967
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1.941.529.576</b>	<b>119.989.267</b>
<b>14</b>	<b>Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>1.123.606.890</b>	<b>31.227.709.332</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	439.484.606	3.756.702.448
<b>16</b>	<b>LN sau thuế thu nhập DN</b>	<b>684.122.284</b>	<b>27.471.006.884</b>
17	LN sau thuế của cổ đông Cty mẹ	<b>677.598.836</b>	<b>27.505.482.160</b>

- **Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Nằm trong chiến lược phát triển thương hiệu Việt Đức là nhà sản xuất ống thép hàng đầu Việt Nam, năm 2012 Công ty sẽ chú trọng đầu tư vào chiều sâu và chất lượng sản phẩm để có thể đáp ứng được những yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng trong và ngoài nước.

- Chiến lược trong 03 năm tới của VG PIPE tiếp tục khẳng định là Công ty sản xuất ống thép lớn nhất tại Việt Nam. Phần đầu đưa sản phẩm ống thép ra thị trường thế giới chiếm khoảng 15%-20% doanh thu của Công ty.
- Nghiên cứu đầu tư bổ sung một số sản phẩm mới cho thị trường xuất khẩu.
- Quảng bá và đưa mặt hàng thép xây dựng của Công ty liên kết vào các công trình lớn, trọng điểm và thị trường dân dụng trên cả nước với sản lượng từ 300.000 tấn đến 350.000 tấn/năm.

#### IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ (xem Phụ lục kèm theo)
- Báo cáo tài chính Hợp nhất (xem Phụ lục kèm theo)

#### V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

##### 1. Kiểm toán độc lập

**Đơn vị kiểm toán độc lập:** CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC).

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 04.3824.1990

Fax: 04.3 8253973

##### - Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính Công ty mẹ

“Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE được lập ngày 10 tháng 02 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

##### **Cơ sở ý kiến:**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài

chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

***Ý kiến của kiểm toán viên:***

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”

**- Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty**

“Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE được lập ngày 10 tháng 02 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

***Cơ sở ý kiến:***

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

***Ý kiến của kiểm toán viên:***

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**2. Ban kiểm soát**

- Về tình hình tài chính của Công ty:**

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2011 đã được Ban Giám đốc và Phòng Kế toán – Tài chính của Công ty lập và được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2011 đến 31/12/2011 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2011 theo báo cáo tài chính như sau:

**Về kết quả kinh doanh**

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất toàn Công ty
- Doanh thu	đồng	2.067.095.964.349	2.632.851.740.696
- Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	4.082.846.057	1.123.606.890
- Lợi nhuận sau thuế	đồng	3.643.361.451	684.122.284

**Về tài sản, nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2011**

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất toàn Công ty
<b>1. Tài sản</b>	<b>đồng</b>	<b>1.036.715.653.646</b>	<b>1.133.689.478.478</b>
- Tài sản ngắn hạn	đồng	616.716.781.832	708.006.332.719
- Tài sản dài hạn	đồng	419.998.871.814	425.683.145.759
<b>2. Nguồn vốn</b>	<b>đồng</b>	<b>1.036.715.653.646</b>	<b>1.133.689.478.478</b>
- Nợ phải trả	đồng	575.198.383.593	665.314.496.842
- Vốn chủ sở hữu	đồng	461.517.270.053	467.733.756.495
- Lợi ích cổ đông thiểu số	đồng	-	641.225.141

**Vốn chủ sở hữu của Công ty**

Tính đến thời điểm 31/12/2011 vốn chủ sở hữu của Công ty là 461.517.270.053đồng. Trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu là 375.997.100.000đồng tương đương 37.599.710 cổ phần với mệnh giá 10.000đồng/cổ phần

**Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của toàn Công ty đặt ra cho năm tài chính 2011 được thể hiện qua các bảng dưới đây:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ tăng/giảm so với kế hoạch
1. Doanh thu	đồng	2.000.000.000.000	2.632.851.740.696	132%
2. Lợi nhuận trước thuế	đồng	45.500.000.000	1.123.606.890	2,46%
3. Lợi nhuận sau thuế	đồng	39.500.000.000	684.122.284	1,7%

Mặc dù kết quả kinh doanh trong năm 2011 chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra do nhưng nhờ sự nỗ lực của toàn thể Công ty và các đơn vị thành viên, năm 2011, Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE đã đạt kết quả hết sức quan trọng, đảm bảo việc làm cho người lao động mặc dù nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng còn vô cùng khó khăn, các doanh nghiệp phá sản nhiều, người lao động thì bị nợ lương, thất nghiệp.

- **Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT**

Là một Công ty Đại chúng có cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), việc duy trì được hiệu quả kinh doanh đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật là một nhiệm vụ quan trọng: Các hoạt động của Công ty trong năm 2011 được đảm bảo phát triển nhưng vẫn an toàn bền vững, tuân thủ theo đúng luật pháp. Việc triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT cũng đã được giám sát chặt chẽ đảm bảo đúng định hướng đề ra thông qua công tác giám sát, kiểm tra được thực hiện không chỉ ở Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE mà còn ở các đơn vị thành viên. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan đã tổ chức việc thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

- **Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ công ty:**

Do hoạt động của Công ty lớn, vừa vận hành sản xuất các dây chuyền hiện có vừa triển khai các dự án sản xuất công ty liên kết và triển khai xây dựng các dự án đã có và tìm kiếm phát triển các dự án mới, do đó khối lượng công việc, thông tin và hồ sơ giấy tờ rất lớn. Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. Trong năm qua Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo quy chế làm việc của Ban Kiểm soát nhằm tăng cường việc kiểm tra định kỳ, đột xuất, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan, bên có chung lợi ích.

## VI. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

### 1. Đầu tư vào Công ty con

Thông tin chi tiết về Công ty con của Công ty tại ngày 31/12/2010

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	99,99%	99,99%	Sản xuất Tôn cán nguội và Ống thép cỡ lớn
Công ty Cổ phần đầu tư CN Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	96,7%	96,7%	Sản xuất Bu lông, ốc vít

### 2. Đầu tư vào Công ty liên kết

Thông tin chi tiết về Công ty liên kết của Công ty tại ngày 31/12/2010

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	49,1%	49,1%	Sản xuất thép hình chất lượng cao
Công ty CP Đầu tư và phát triển Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	26%	26%	Đầu tư kinh doanh bất động sản

**3. Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty CP thép Việt Đức (VDS) – Công ty con**

- **Bảng tóm tắt tài sản của công ty**

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2010
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>85.083.297.373</b>	<b>99.718.715.552</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	469.266.363	26.855.345.600
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	32.925.807.129	24.132.389.649
4	Hàng tồn kho	49.834.474.240	48.730.980.303
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.853.749.641	-
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>71.822.371.047</b>	<b>79.986.949.219</b>
2	Tài sản cố định	70.454.520.163	79.124.144.347
4	Tài sản dài hạn khác	1.367.850.884	862.804.872
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>156.905.668.420</b>	<b>179.705.664.771</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>90.334.561.922</b>	<b>109.941.110.392</b>
1	Nợ ngắn hạn	85.455.290.513	97.421.838.983
2	Nợ dài hạn	4.879.271.409	12.519.271.409
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>66.571.106.498</b>	<b>69.764.554.379</b>
1	Vốn chủ sở hữu	66.571.106.498	69.764.554.379
<b>VII</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>156.905.668.420</b>	<b>179.705.664.771</b>



- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và CCDV</b>	<b>519.682.334.583</b>	<b>552.154.308.132</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	179.052.483	422.791.464
<b>3</b>	<b>DT thuần về BH và CCDV</b>	<b>519.503.282.100</b>	<b>551.731.516.668</b>
4	Giá vốn hàng bán	504.395.524.007	534.383.386.745
<b>5</b>	<b>LN gộp về bán hàng và CCDV</b>	<b>15.107.758.093</b>	<b>17.348.129.923</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	254.241.877	93.495.793
7	Chi phí tài chính	16.191.835.237	12.446.827.786
8	Chi phí bán hàng	254.713.313	232.131.650
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.108.799.510	1.877.898.352
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>(3.193.348.090)</b>	<b>2.884.767.928</b>
11	Thu nhập khác	-	605
12	Chi phí khác	99.791	-
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(99.791)</b>	<b>605</b>
<b>14</b>	<b>Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>(3.193.447.881)</b>	<b>2.884.768.533</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
<b>16</b>	<b>LN sau thuế thu nhập DN</b>	<b>(3.193.447.881)</b>	<b>2.884.768.533</b>

**4. Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư công nghiệp Việt Đức (VGI) – Công ty con**
**• Bảng tóm tắt Tài sản**

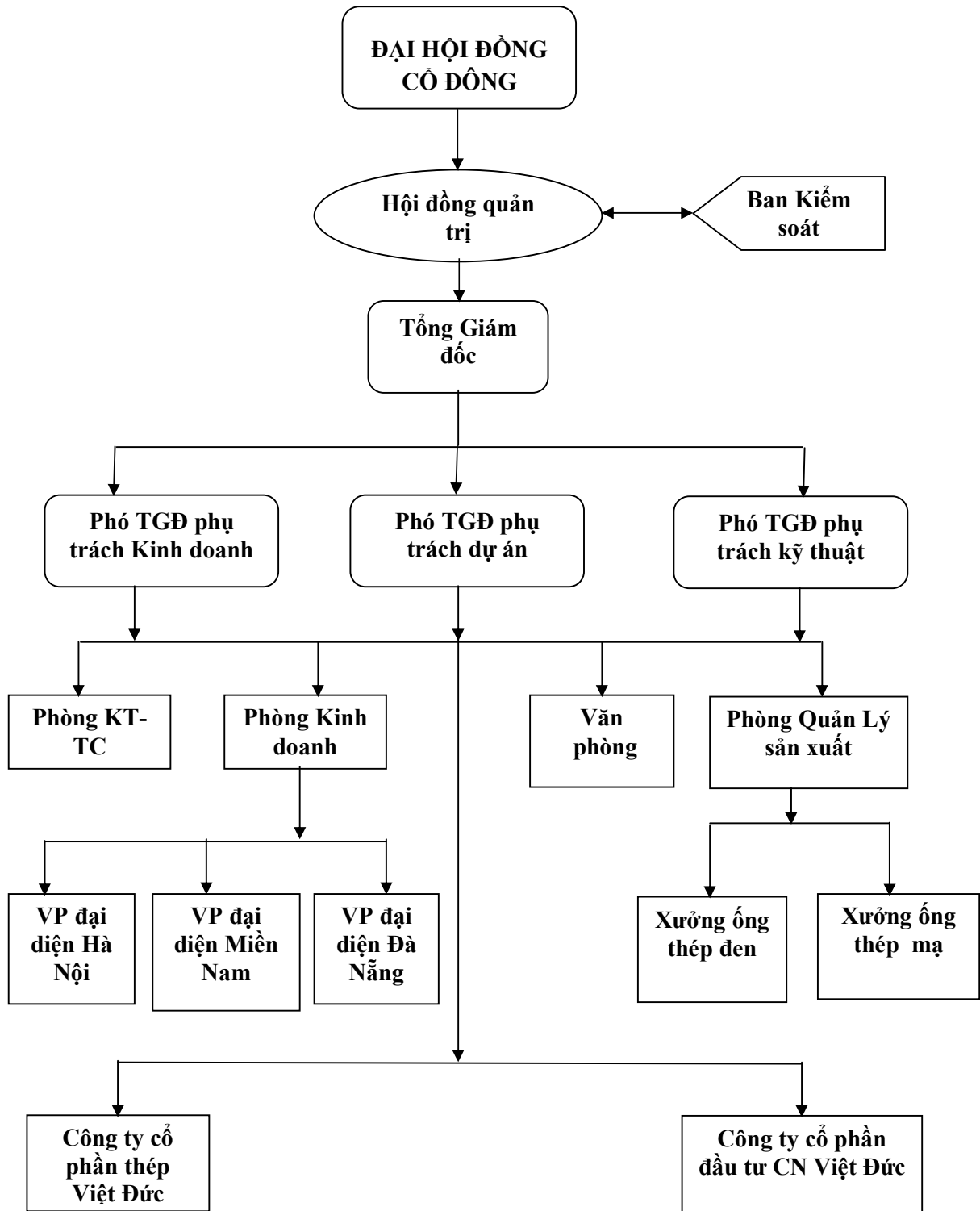
STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2010
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>8.390.907.123</b>	<b>8.288.459.659</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	888.777.334	892.923.498
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.633.836.357	2.392.523.593
4	Hàng tồn kho	5.733.829.239	4.955.986.688
5	Tài sản ngắn hạn khác	134.464.193	47.025.880
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>8.511.902.898</b>	<b>9.719.849.449</b>
2	Tài sản cố định	8.396.987.932	9.436.634.293
4	Tài sản dài hạn khác	114.914.966	283.215.156
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>16.902.810.021</b>	<b>18.008.309.108</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.966.204.936</b>	<b>3.305.912.737</b>
1	Nợ ngắn hạn	1.966.204.936	3.305.912.737
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>14.936.605.085</b>	<b>14.702.396.371</b>
1	Vốn chủ sở hữu	14.936.605.085	15.300.000.000
<b>VII</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>16.902.810.021</b>	<b>18.008.309.108</b>

- Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2010</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và CCDV</b>	<b>50.976.787.424</b>	<b>25.788.774.409</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>3</b>	<b>DT thuần về BH và CCDV</b>	<b>50.976.787.424</b>	<b>25.788.774.409</b>
4	Giá vốn hàng bán	49.473.884.698	24.590.427.068
<b>5</b>	<b>LN gộp về bán hàng và CCDV</b>	<b>1.502.902.726</b>	<b>1.198.347.341</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15.230.555	7.719.594
7	Chi phí tài chính	43.269.471	543.714.151
8	Chi phí bán hàng	569.336.756	478.964.006
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	671.231.228	1.209.688.922
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>234.295.826</b>	<b>(1.026.300.144)</b>
11	Thu nhập khác	2.238	2.368.124.730
12	Chi phí khác	89.350	2.282.245.461
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(87.112)</b>	<b>85.879.269</b>
<b>14</b>	<b>Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>234.208.714</b>	<b>(940.420.875)</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
<b>16</b>	<b>LN sau thuế thu nhập DN</b>	<b>234.208.714</b>	<b>(940.420.875)</b>

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của công ty



**2. Tóm tắt lý lịch thành viên điều hành Công ty****2.1. Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Phan Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Hữu Thế	Thành viên
3	Ông Nguyễn Vinh Tuyên	Thành viên
4	Ông Lê Minh Hải	Thành viên
5	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Thành viên
6	Bà Nguyễn Thị Nhi	Thành viên

**• Ông LÊ PHAN ĐỨC - Chủ tịch HĐQT**

- **Họ tên:** Lê Phan Đức
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 25/10/1980
- **Nơi sinh:** Mỹ Độ, Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- **CMND:** 012792826
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Mỹ Độ, Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- **Địa chỉ thường trú:** Số 19, ngõ 44, Võ Thị Sáu, Thanh Nhàn, HBT, Hà Nội
- **Điện thoại liên lạc:** 0912.093462
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân
- **Quá trình công tác:**
  - 5/2002 - 11/2003 : Nhân viên kinh doanh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
  - 12/2003 - 4/2006: Phó phòng kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE
  - 05/2006 - 01/2007: Trưởng phòng kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
  - 2/2007 - 1/2009: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 2/2009 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- **Chức vụ hiện tại:** Chủ tịch HĐQT/Phó Tổng Giám đốc Công ty

CP ống thép Việt Đức VG PIPE.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty CP thép Việt Đức
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,245% tương đương 92.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Ông LÊ MINH HẢI – Thành viên HĐQT
  - Họ và tên: Lê Minh Hải
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 19/10/1964
  - Nơi sinh: TP Vinh - Nghệ An
  - CMND: 011 561 820
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Thành phố Vinh - Nghệ An
  - Địa chỉ thường trú: 118 – 120D1 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội
  - Điện thoại liên lạc: 0913.21 99 99
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - 1982 - 1988: Học tập tại Tiệp Khắc
    - 1989 - 1990: Cán bộ Công ty vật tư thứ liệu Trung ương.
    - 1991 – 1997: Cửa hàng trưởng – XN dịch vụ vật tư thuộc Tổng Cty thép Việt Nam.
    - 1998 – 1999: Cửa hàng trưởng – Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội thuộc Tổng Công ty thép Việt Nam.
    - 2000 – 2002: Phó Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
    - 2003 – 2004: Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
    - 2005 – 1/2007: Tổng Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp

2/2007 đến 1/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức.

2/2010 đến nay Phó TGĐ Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE; Tổng Giám đốc Công ty CP sản xuất thép Việt Đức; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức.

- **Chức vụ hiện tại:** Thành viên HĐQT/ Phó TGĐ Công ty

- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:**  
Chủ tịch HĐQT Cty CP ĐT CN Việt Đức  
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức  
Tổng Giám đốc Công ty CP SX thép Việt Đức

- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 6,02% tương đương 2.266.000 cổ phần

- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không

- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty.

- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

• **Ông NGUYỄN HỮU THỂ - Thành viên HĐQT**

- **Họ và tên:** Nguyễn Hữu Thể

- **Giới tính:** Nam

- **Ngày tháng năm sinh:** 19/5/1970

- **Nơi sinh:** Thạch Thất – Hà tây

- **CMND:** 111 711 005

- **Quốc tịch:** Việt Nam

- **Dân tộc:** Kinh

- **Quê quán:** Xã Bình phú, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà tây

- **Địa chỉ thường trú:** P202, TT nhà G, trường CĐXD, Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Tây

- **Điện thoại liên lạc:** 0912 316 559

- **Trình độ văn hoá:** 12/12

- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đại học Bách khoa

- **Quá trình công tác:**

8/2000 - 3/2001: Trưởng ca đen Phân xưởng ống thép đen của Nhà máy Ống thép Hoà Phát.

4/2001 - 12/2002: Quản đốc Phân xưởng uốn thép Nhà máy ống

- thép Hoà Phát.
- 10/2003 - 07/2004: Quản đốc Phân xưởng ống thép đen Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 8/2004 - 01/2007: Phó Giám đốc Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE
- 2/2007 - 01/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 1/2010 đến nay Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- **Chức vụ hiện tại:** Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE;
  - **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc Cty CP thép Việt Đức/ Phó TGĐ Công ty CP SX thép Việt Đức.
  - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,245% tương đương 92.000 cổ phần
  - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
  - **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
  - **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
  - **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không
- **Ông NGUYỄN VINH TUYẾN - Thành viên HĐQT**
    - **Họ tên:** Nguyễn Vinh Tuyến
    - **Giới tính:** Nam
    - **Ngày tháng năm sinh:** 04/8/1961
    - **Nơi sinh:** Hà Nội
    - **CMND:** 010199865
    - **Quốc tịch:** Việt Nam
    - **Dân tộc:** Kinh
    - **Quê quán:** Hà Nội
    - **Địa chỉ thường trú:** Số 3, ngõ 114, đường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
    - **Điện thoại liên lạc:** 0913211247
    - **Trình độ văn hoá:** 12/12
    - **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đại học Bách Khoa
    - **Quá trình công tác:**
      - 1983 - 1996: Cán bộ Nhà máy cơ khí xây dựng Gia Lâm.
      - 1997 - 2002: Giám đốc Nhà máy ống thép Hoà Phát.
      - 2003 - 7/2006: Giám đốc Nhà máy ống thép Việt Đức VG



- PIPE.
- 8/2006 đến nay: Chuyên viên BQLDA Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
- **Chức vụ hiện tại:** Chuyên viên BQLDA Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
  - **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
  - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 2,239% tương đương 90.000 cổ phần
  - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không
  - **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
  - **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
  - **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không
- **Bà NGUYỄN THỊ NHI - Thành viên HĐQT**
    - **Họ tên:** Nguyễn Thị Nhi
    - **Giới tính:** Nữ
    - **Ngày tháng năm sinh:** 01/12/1978
    - **Nơi sinh:** Đồng Phong – Nho Quan – Ninh Bình
    - **CMND:** 013024442
    - **Quốc tịch:** Việt Nam
    - **Dân tộc:** Kinh
    - **Quê quán:** Phố Khánh - Đức Phổ - Quảng Ngãi
    - **Địa chỉ thường trú:** SN 7B, Ngõ 79, Lương Khánh Thiện, Hoàng Mai, HN
    - **Điện thoại liên lạc:** 0913.280 885
    - **Trình độ văn hoá:** 12/12
    - **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán Đại học thương mại
    - **Quá trình công tác:**
      - 9/1998 - 5/1999: Nhân viên kế toán Cửa hàng 12 - Công ty thép Hà Nội
      - 6/1999 - 9/2001: Nhân viên kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
      - 10/2001 - 11/2003: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
      - 12/2003 - 4/2004: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
      - 5/2004 - 5/2006: Trưởng phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
      - 6/2006 - 31/1/2007: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.

- 2/2007 - 1/2010: nghiệp SIMCO.  
Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 1/2010 đến nay  
Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
- Chức vụ hiện tại:** Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP thép Việt Đức, Công ty CP sản xuất thép Việt Đức
  - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,27% tương đương 101.000 cổ phần
  - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
  - **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
  - **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- **Ông NGUYỄN NGỌC BẢO - Thành viên HĐQT**
- **Họ tên:** Nguyễn Ngọc Bảo
  - **Giới tính:** Nam
  - **Ngày tháng năm sinh:** 09/01/1959
  - **Nơi sinh:** Hà Đông
  - **CMND:** 010996912
  - **Quốc tịch:** Việt Nam
  - **Dân tộc:** Kinh
  - **Quê quán:** Từ Liêm – Hà Nội
  - **Địa chỉ thường trú:** Số 63, Nguyễn Khắc Nhu, Trung Trục, Ba Đình, Hà Nội
  - **Điện thoại liên lạc:** 0914777887
  - **Trình độ văn hoá:** 12/12
  - **Trình độ chuyên môn:** Kiến trúc sư Đại học Kiến trúc
  - **Quá trình công tác:**
    - 1982 - 1987: Cán bộ Viện thiết kế Bộ thủy sản.
    - 1988 - 1992: Cán bộ Viện thiết kế nhà ở - Bộ xây dựng.
    - 1993 - 1995: Giám đốc Công ty TNHH tư vấn thiết kế BT
    - 1996 - 2004: Phó Giám đốc Công ty đầu tư thương mại Đại Việt.
    - 2005 - 2006: Giám đốc Công ty XD và trang trí nội thất

4/2007 - 1/2010: Thăng Long  
Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE

2/2010 đến nay Cán bộ Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE

**Chức vụ hiện tại:** Cán bộ Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE

- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,13% tương đương 50.000 cổ phần
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

## 2.2 Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hữu Thế	Tổng Giám đốc
2	Lê Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Phan Đức	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thị Nhi	Phó Tổng Giám đốc/Trưởng phòng Kế toán – TC
5	Phạm Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc/Trưởng ban ĐH dự án

- **Ông LÊ MINH HẢI - Phó Tổng Giám đốc**  
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị
- **Ông NGUYỄN HỮU THẾ - Tổng Giám đốc**  
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị
- **Ông LÊ PHAN ĐỨC - Phó Tổng Giám đốc**  
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị
- **Bà NGUYỄN THỊ NHI - Phó TGD/Trưởng phòng Kế toán - Tài chính**  
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị

**2.3 Ban kiểm soát**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ngô Vi Anh Tú	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Văn Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ngô Anh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát

**• Ông NGÔ VI ANH TÚ - Trưởng Ban Kiểm soát**

- **Họ tên:** Ngô Vi Anh Tú
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 13/5/1975
- **Nơi sinh:** Phù Tiên - Hải Hưng
- **CMND:** 012166055
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Hạ Hoà – Phú Thọ
- **Địa chỉ thường trú:** Số 24, ngõ 122, Khương Đình, Hạ Đình, Thanh Xuân, HN
- **Điện thoại liên lạc:** 0903.433725
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Đại học Thương mại
- **Quá trình công tác:**
  - 10/1996 - 4/1997: Nhân viên Kinh doanh Cửa hàng số 9 – Xí nghiệp dịch vụ vật tư.
  - 5/1997 - 08/1999: Nhân viên Kinh doanh Cửa hàng số 18 – Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội
  - 9/1999 - 11/1999: Nhân viên Kinh doanh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
  - 12/1999 - 12/1999: Cửa hàng trưởng 700 Minh Khai - Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
  - 01/2000 - 2001: Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
  - 2002 - 2003: Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hải Phòng Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
  - 2004 - 06/2005: Phó phòng vật tư xuất nhập khẩu Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
  - 07/2005 - 01/2007: Trưởng phòng tổng hợp Nhà máy ống thép Việt

- Đức VG PIPE.
- 02/2007 - 09/2007: Chánh Văn phòng Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 10/2007 đến nay: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
- Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,23% tương đương 86.500 cổ phần
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
  - Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Ông LÊ VĂN SƠN - Thành viên Ban kiểm soát
- Họ tên: Lê Văn Sơn
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 28/01/1980
  - Nơi sinh: Hà Nội
  - CMND: 011876935
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: xóm 3, Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.
  - Điện thoại liên lạc: 0912823934
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - 10/2005 – 31/1/2007: Nhân viên Phòng Kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức
    - 02/2007 – 01/2009: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty CP ống thép Việt Đức
    - 01/2009 – 4/2010: Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP ống thép Việt Đức
    - 5/2010 - đến nay: CV Phòng kinh doanh
  - Chức vụ hiện tại: CV Phòng Kinh doanh
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP SX thép Việt Đức

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0%
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Bà NGÔ ANH TRÂM - Thành viên Ban kiểm soát
  - Họ tên: Ngô Anh Trâm
  - Giới tính: Nữ
  - Ngày tháng năm sinh: 20/01/1977
  - Nơi sinh: Vĩnh Phúc
  - CMND: 131164789
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Vĩnh Phúc
  - Địa chỉ thường trú: Xuân Thượng, Phúc Thắng, Phúc yên, Vĩnh Phúc
  - Điện thoại liên lạc: 0912870494
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - 01/2002 – 12/2002 : Nhân viên kế toán Cty công nghệ TM Toàn Thắng
    - 01/2003 - 9/2005: Nhân viên XNK Cty TNHH Shinwon Ebenezer
    - 10/2005 – 12/2006: Nhân viên XNK Công ty Giấy Vĩnh Yên
    - 03/2007 – nay Nhân viên KD Công ty CP SX thép Việt Đức
  - Chức vụ hiện tại: Không
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0%
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

### 3. Số lượng Cán bộ công nhân viên và chính sách với người lao động

#### 3.1. Số lượng Cán bộ công nhân viên

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2011 là 305 người, trong đó có 40 nữ và 265 nam. Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2011 khoảng

3.500.000đồng/người/tháng.

**Cơ cấu trình độ như sau:**

Trình độ học vấn	Số lượng (người)
Đại học	70
Cao đẳng	27
Trung cấp, bằng nghề	168
Lao động phổ thông	40

### 3.2. Chính sách nhân sự

**Chế độ làm việc:** Thời gian làm việc của Công ty, ngày làm 8 tiếng từ 8h đến 17h (1 tiếng nghỉ trưa) từ thứ 2 đến thứ 7. Khi có yêu cầu công việc người lao động có thể làm thêm giờ, thời gian làm thêm giờ và lương thêm giờ được đảm bảo theo đúng Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty sẽ tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển của Công ty. Công ty sẽ sử dụng nguồn lao động một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

**Nghỉ phép, lễ tết:** Cán bộ công nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những CBCNV làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm.

**Điều kiện làm việc:** Môi trường làm việc của Công ty thoáng mát, có trang bị đồng phục, bảo hộ lao động cho CBCNV. Đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

**Đảm bảo việc làm cho người lao động:** Để tạo việc làm cho trên 200 lao động, Ban giám đốc Công ty luôn tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh đồng thời mở rộng sản xuất kinh doanh theo chiều sâu.

**Chế độ lương:** Công ty thực hiện việc chi trả lương cho CBCNV đối với khối gián tiếp dựa vào cấp công việc của nhân viên, chức vụ, năng lực theo thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty, còn đối với khối trực tiếp sản xuất thì trả theo lương sản phẩm. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống của CBCNV.

**Chế độ thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Mặc dù năm qua ngành thép gặp nhiều khó khăn nhưng cuối năm Công ty vẫn giải quyết cho người lao động lương tháng thứ 13 và có chính sách thưởng cho các

cá nhân, bộ phận đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho CBCNV. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm con người kết hợp 24/24 cho toàn bộ CBCNV trong Công ty. Mỗi năm Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước 01 lần/năm.

**Công tác Đảng :** Đảng bộ Công ty đã hoàn thành mục tiêu nâng cấp Chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở. Ban chấp hành Đảng uỷ đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển Đảng, kịp thời nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của CBCNV, tổ chức tốt công tác tuyên truyền chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Năm 2010, Đảng bộ Công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

**Hoạt động Công đoàn:** Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi và động viên kịp thời đến CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ...Đồng thời, chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và tổ chức tốt Hội thao 2010 và các phong trào văn hoá, văn nghệ, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ... năm 2010 Công đoàn cơ sở Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động của Công Đoàn cấp trên tổ chức và đạt được một số giải thưởng quan trọng: Giải nhất môn Teniss do UBND huyện Bình Xuyên tổ chức, đoạt Cup vô địch đôi nam Giải Teniss ngành xây dựng do Bộ Xây dựng tổ chức. Đặc biệt năm 2010, Công đoàn cơ sở Công ty đã được LĐLĐ tỉnh Vĩnh Phúc tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

#### **Chính sách tạo nguồn nhân lực:**

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý....

- **Đào tạo:** Công ty luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty.



## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Đến ngày 02/4/2012, HĐQT Công ty VG PIPE bao gồm 6 thành viên và Ban Kiểm soát là 03 thành viên, cụ thể

#### • Hội đồng quản trị

- |    |                       |   |                 |
|----|-----------------------|---|-----------------|
| 1. | Ông Lê Phan Đức       | - | Chủ tịch HĐQT   |
| 2. | Ông Nguyễn Hữu Thế    | - | Thành viên HĐQT |
| 3. | Ông Lê Minh Hải       | - | Thành viên HĐQT |
| 4. | Ông Nguyễn Ngọc Bảo   | - | Thành viên HĐQT |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Nhi     | - | Thành viên HĐQT |
| 6. | Ông Nguyễn Vinh Tuyên | - | Thành viên HĐQT |

Trong năm 2011, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Công ty VG PIPE cũng đã gặt hái được những kết quả đáng khích lệ. Những quyết sách kịp thời, những chủ trương đúng đắn trong mọi lĩnh vực được HĐQT đưa ra phù hợp với thực tế hoạt động của VG PIPE và được Ban điều hành triển khai kịp thời. Nhờ đó thương hiệu VG PIPE đã được khách hàng trong và ngoài nước biết đến và quan tâm.

#### • Ban Kiểm soát:

- |    |                   |   |                      |
|----|-------------------|---|----------------------|
| 1. | Ông Ngô Vi Anh Tú | - | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. | Ông Lê Văn Sơn    | - | Thành viên BKS       |
| 3. | Bà Ngô Anh Trâm   | - | Thành viên BKS       |

Năm 2011, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo thực hiện đúng và hiệu quả các nhiệm vụ của mình.

Thời gian qua tại VG PIPE, HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Để đảm bảo hoạt động của VG PIPE ổn định và đạt hiệu quả cao. HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành luôn ý thức nâng cao năng lực quản trị của từng thành viên.

#### • Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát:

##### *Mức thù lao năm 2011*

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm : 5.000.000đ/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên HĐQT kiêm nhiệm : 4.000.000đồng/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000đồng/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên HĐQT và ủy viên BKS chuyên trách: 1.000.000đ/người/tháng.

Tổng tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2011 đã trả : 312.000.000 đồng

**Mức thù lao năm 2012 đã được Đại hội cổ đông đồng ý ngày 26/03/2011**

- Thù lao cho Chủ tịch và TV HĐQT kiêm nhiệm :5.000.000đ/người/tháng
- Thù lao cho Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên HĐQT và ủy viên BKS chuyên trách: 1.000.000đồng/người/tháng.

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.**

- **Thông tin về vốn Điều lệ**

*ĐVT: đồng*

Vốn điều lệ đầu kỳ	Vốn điều lệ tăng trong kỳ	Vốn điều lệ cuối kỳ
01/01/2011	01/01/2011- 31/12/2011	31/12/2011
375.997.100.000	-	375.997.100.000

*Mệnh giá: 10.000đồng/cổ phần*

- **Thông tin về số lượng cổ đông (Dựa vào danh sách chốt ngày 16/2/2011)**

Đối tượng sở hữu	Số người	Số CP sở hữu
<b>TRONG NƯỚC</b>	<b>6.545</b>	<b>36.921.556</b>
- HĐQT, BGD và BKS	07	2.778.500
- Cá nhân	6.492	31.599.400
- Tổ chức	46	2.543.656
<b>NƯỚC NGOÀI</b>	<b>18</b>	<b>678.154</b>
- Cá nhân	18	678.154
- Tổ chức	0	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.563</b>	<b>37.599.710</b>

**• Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày 24/2/2012**

STT	Họ tên cổ đông	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông là HĐQT, BGD và Ban kiểm soát</b>		<b>2.778.500</b>	<b>7,39</b>
1	Ông Lê Minh Hải	Thành viên HĐQT/Phó TGD Công ty	2.266.000	6,021
2	Ông Nguyễn Hữu Thế	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty	93.000	0,247
3	Ông Lê Phan Đức	Thành viên HĐQT/Phó TGD	92.000	0,244
4	Bà Nguyễn Thị Nhi	Thành viên HĐQT/Phó TGD	101.000	0,268
5	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT	50.000	0,13
6	Ông Nguyễn Vinh Tuyên	Thành viên HĐQT	90.000	0,239
7	Ông Ngô Vi Anh Tú	Trưởng Ban kiểm soát	86.500	0,230
<b>III</b>	<b>Cổ đông lớn của Công ty</b>			
1	Ông Lê Minh Hải	Xem mục Cổ đông là HĐQT, BGD và Ban kiểm soát		
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vợ Chủ tịch HĐQT	2.362.499	6,283

**• Thông tin chi tiết về cổ đông lớn**
**1. Ông LÊ MINH HẢI**

- Địa chỉ: 118 - 120 D1 Khuong Thượng - Đống Đa - Hà Nội
- Năm sinh: 1964
- Nghề nghiệp: Doanh nhân

**2. Bà NGUYỄN THỊ THANH THỦY**

- Địa chỉ: Số 3 Khâm Thiên - Đống Đa - Hà Nội
- Năm sinh: 1959
- Nghề nghiệp: Doanh nhân

**CÔNG TY CỔ PHẦN ÓNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN HỮU THẾ**